

Số: /TB-TDTTBN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2024

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ” ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tổ chức tuyển sinh Cao học năm 2024 như sau:

1. Điều kiện dự thi

1.1. Về văn bằng: Thí sinh cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp Đại học TDTT.
- Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.
- Có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy gần với ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự thi.

1.2. Về về trình độ ngoại ngữ:

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Học viên đáp ứng yêu cầu quy định trên khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

1.3. Về thâm niên công tác

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi (*tính từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp Đại học đến ngày đăng ký dự thi*).

1.4. Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

1.5. Hồ sơ: Nộp hồ sơ và lệ phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

2. Nội dung thi tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

2.1 Nội dung thi tuyển

- Môn thi 1 (Môn chủ chốt): Sinh lý Thể dục thể thao.

- Môn thi 2: Lý luận và Phương pháp Thể dục thể thao.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 193 Học viên cao học

3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo chính quy (*đào tạo trong giờ hành chính hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính vào thứ bảy và chủ nhật*).

- Thời gian đào tạo hai năm.

4. Hồ sơ dự thi tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ tướng cơ quan nơi thí sinh công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh thường trú trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học.

- Bản sao công chứng năng lực ngoại ngữ.

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức. (nếu có)

- 02 Phong bì dán tem (đề sẵn địa chỉ liên hệ của thí sinh).

- 02 Ảnh màu cỡ 4x6 (ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh của thí sinh dự thi).

5. Thời gian nhận hồ sơ, ôn tập và thi tuyển

6.1. Thời gian nhận hồ sơ

Đợt 1: từ ngày 01/03/2024 – 07/06/2024

Đợt 2: từ ngày 08/08/2024 - 06/11/2024.

- Hồ sơ dự thi, nộp trực tiếp tại **Văn phòng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, Phường Trang Hạ - Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh.**

6.2. Thời gian ôn tập kiến thức và bổ sung kiến thức

6.2.1. Thời gian ôn tập kiến thức

- Đợt 1: Từ ngày 10/06/2024 đến ngày 10/07/2024

- Đợt 2: Từ ngày 06/11/2024 đến ngày 06/12/2024)

6.2.2. Bổ sung kiến thức

Đợt đăng ký	Thời gian đăng ký học
Đợt 1	01/03/2024 – 26/04/2024
Đợt 2	08/08/2024 - 08/09/2024

6.2.3. Thời gian đánh giá năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) đầu vào cho các thí sinh chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu tại điều a, b, c mục 1.2 của thông báo này. Dự kiến vào ngày:

- Đợt 1: Từ ngày 13/06/2024 đến ngày 14/06/2024
- Đợt 2: Từ ngày 06/11/2024 đến ngày 07/11/2024)

6.3. Thời gian thi tuyển:

- Đợt 1: tháng 7/2024 (dự kiến ngày 13/07/2024)
- Đợt 2: tháng 12/2024 (dự kiến ngày 06/12/2024)

(Theo kế hoạch đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường sẽ có thông báo sau).

6.4. Địa điểm thi tuyển: Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

7. Lệ phí đăng ký, ôn thi và dự thi: 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn).

- Lệ phí ôn thi và thi đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đúng chuyên ngành: 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

- Lệ phí hồ sơ: 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng chẵn).

8. Học phí đào tạo: Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Mức học phí có thể điều chỉnh trong năm học và sẽ được thông báo cho học viên trước ít nhất 1 tháng trước thời hạn nộp học phí.

9. Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Phường Trang Hạ - Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 02222.217.310 - Fax: 02413.832.550, Website: <http://www.upesl.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ VH&TT&DL (để b/c);
- BGH (để b/c);
- Lưu: VT, P.ĐT, QLKH&HTQT (02) TH.250.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH CAO HỌC TDTT NĂM 2024

**Thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh cao học TDT năm 2024
tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hoàn thành hồ sơ theo các mẫu sau
(Không cần mua hồ sơ)**

Hồ sơ dự thi tuyển sinh cao học TDTT năm 2024, gồm:

1. Hồ sơ dự thi: In trên tờ giấy A4 và dán mặt ngoài của túi đựng hồ sơ (**Phụ lục 1.1**).
2. Phiếu dự tuyển theo mẫu của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, (**Phụ lục 1.2**).
3. Bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp, bằng điểm. Các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).
4. Bản sao (có công chứng) năng lực ngoại ngữ
5. Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa (trong vòng 6 tháng).
6. Bản sao (có công chứng) các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về thâm niên công tác. *(Bắt buộc đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học không ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi).*
7. Bản sao (có công chứng) giấy tờ để minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có).
8. 02 ảnh 4x6 và 2 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ của thí sinh (không bao gồm ảnh dán trên phiếu dự tuyển).
9. Sơ yếu lý lịch (trong vòng 6 tháng).

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

-----***-----

HỒ SƠ DỰ THI
TUYỂN SINH CAO HỌC TDTT NĂM 2024

Họ và tên : Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh : Nơi sinh :

Tốt nghiệp đại học:

Đăng ký dự thi:

Chuyên ngành Giáo dục học, Mã số: 8140101

Đăng ký hình thức đào tạo sau khi trúng tuyển:

Chính quy (đào tạo trong giờ hành chính).

Chính quy (đào tạo ngoài giờ hành chính vào thứ bảy và chủ nhật).

Địa chỉ liên lạc:

Cơ quan công tác:

.....

Điện thoại:

CQ:NR:

Mobile: Email:

Hồ sơ gồm :

1	Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)	5	Giấy chứng nhận sức khỏe
2	Sơ yếu lý lịch	6	2 phong bì dán tem ghi địa chỉ của thí sinh
3	Bản sao bằng tốt nghiệp kèm bảng điểm	7	02 ảnh (4 x 6)
4	Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có)		

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Số hồ sơ: 2. Kỳ thi tuyển sinh, tháng: năm 2024
3. Họ và tên (chữ in hoa):
4. Giới tính: Nam Nữ 5. Ngày sinh: - -
6. Nơi sinh (tỉnh mới):
7. Đối tượng dự thi: Cơ quan cử đi dự thi Thí sinh tự do
8. Đơn vị hiện đang công tác:
9. Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực, ngành ĐKDT – nếu có):
10. Văn bằng đại học:
- 10.1. Trường tốt nghiệp:
- 10.2. Hệ đào tạo (Chính quy, VLVH, Từ xa,...):
- 10.3. Ngành tốt nghiệp:
- 10.4. Năm tốt nghiệp: 8.5. Loại tốt nghiệp:
11. Chương trình bổ sung, chuyển đổi (nếu có): Đã hoàn thành Chưa hoàn thành
12. Đối tượng ưu tiên: Con liệt sĩ.
 Con đẻ của người bị nhiễm chất độc màu da cam.
 Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
 Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
 Dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở khu vực 1.
 Đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại khu vực 1.
13. Miễn thi môn ngoại ngữ: Được miễn thi Phải thi ngoại ngữ
Nếu được miễn thi cần ghi rõ tên văn bằng, chứng chỉ:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
14. Địa chỉ liên hệ với thí sinh
- 14.1. Người nhận:
- 14.2. Số nhà, thôn xóm, xã phường:
- 14.3. Huyện/Thị: Tỉnh/Thành:
15. Điện thoại di động (bắt buộc phải ghi):
16. Địa chỉ email:
17. Đăng ký hình thức đào tạo sau khi trúng tuyển:
 Chính quy (đào tạo trong giờ hành chính).
 Chính quy (đào tạo ngoài giờ hành chính vào thứ bảy và chủ nhật).

Ngày tháng năm 20

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 1.3

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Chuẩn đầu vào trình độ thạc sĩ Tương đương Bậc 3	Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

**Danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo
khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Tiếng Anh)
(Theo thông báo số: 1098/TB-QLCL, ngày 7/7/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)**

TT	Cơ sở
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh nhân dân
17	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
22	Trường Đại học KH xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
23	Học viện Cảnh sát nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Lạc Hồng